| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TAM KỲ**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 300/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Kim Thanh

Ông Lê Minh Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Quý- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ*** tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT: Khối phố A, phường H, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L trình bày: Do có mối quan hệ quen biết do mua bán bất động sản với nhau nên ngày 20/5/2022 bà Lê Thị D có mượn của ông 265.000.000 đồng, thời hạn mượn là 05 ngày, việc mượn tiền không có tính lãi và ông đã chuyển số tiền này vào tài khoản của bà D mở tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong, chi nhánh Quảng Nam. Giấy mượn tiền ngày 20/5/2022 là do bà D viết và ký. Tuy nhiên sau khi hết thời hạn thỏa thuận trong giấy mượn tiền thì bà D không trả số tiền đã mượn cho ông, mặc dù ông đã đòi nhiều lần nhưng bà D vẫn không trả mà cứ hứa hẹn nhiều lần nhưng sau đó vẫn không trả cho ông. Do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho ông số tiền 265.000.000 đồng đã mượn theo Giấy mượn tiền ngày 20/5/2022, ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lê Thị D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải…) cho bà D nhưng bà D không đến Tòa án để tham gia các phiên họp, hòa giải và các phiên tòa theo các thông báo của Tòa án và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 265.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị D cư trú tại phường H, thành phố K, tỉnh Quảng Nam trả nợ vay. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và Tòa án thành phố Tam Kỳ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị D đã được Tòa án giao và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lê Thị D phải trả cho nguyên đơn số tiền 265.000.000 đồng đã mượn theo Giấy mượn tiền ghi ngày 20/5/2022

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt, nên nguyên đơn có đơn đề nghị giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn trong Giấy mượn tiền ghi ngày 20/5/2022. Ngày 12/8/2024 Tòa án có Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thị D trong Giấy mượn tiền ghi ngày 20/5/2022. Tại Kết luận giám định số 449/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên Lê Thị D (dưới chữ ký) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết họ tên Lê Thị D (dưới chữ ký) trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người ký, viết ra. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chữ ký, chữ viết họ tên Lê Thị D (dưới chữ

ký) trong Giấy mượn tiền ghi ngày 20/5/2022 là chữ ký, chữ viết của bị đơn bà Lê Thị D.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Tại Giấy mượn tiền ngày 20/5/2022 thể hiện bị đơn mượn của nguyên đơn số tiền 265.000.000 đồng, thời hạn mượn là 05 ngày. Sau khi viết giấy mượn tiền thì nguyên đơn đã chuyển số tiền này vào tài khoản số 77771699999 của bị đơn mở tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (*đã có sao kê do ngân hàng TMCP Tiên Phong cung cấp cho Tòa án)*. Tuy nhiên sau khi hết thời hạn mượn tiền thì bị đơn không trả số tiền đã mượn cho nguyên đơn, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần đòi bị đơn trả nhưng bị đơn vẫn không trả. Việc bị đơn không trả số tiền đã mượn cho nguyên đơn theo thời hạn đã ghi trong giấy mượn tiền là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 265.000.000 đồng đã mượn là có cơ sở, cần chấp nhận.

[2.2] Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản tranh chấp là 13.250.000 đồng (265.000.000 x 5% = 13.250.000 đồng).

- Chi phí giám định: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí giám định là 4.705.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 161, Điều 162, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L đối với bị đơn bà Lê Thị D về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc Lê Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân L số tiền đã mượn là 265.000.000 *(hai trăm sáu mươi lăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị D phải chịu 13.250.000 (*mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Xuân L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.625.000 (*sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001302 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Về chi phí giám định: Bà Lê Thị D phải chịu 4.705.000 *(bốn triệu bảy trăm lẻ năm nghìn)* đồng. Do ông Nguyễn Xuân L đã nộp nên bà Lê Thị D phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Xuân L số tiền 4.705.000 *(bốn triệu bảy trăm lẻ năm nghìn)* đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-9-2024); đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Vân**